

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 45/2025/DS-PT
Ngày 11/4/2025
V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng
đất về quyền sử dụng lối đi*”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 11/4/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2024/TLPT-DS ngày 10/12/2024 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất về quyền sử dụng lối đi*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 28/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 38/2025/QĐ-PT ngày 07/3/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Phạm Văn X, sinh năm 1980; (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

*** Người đại diện theo uỷ quyền của anh X:** Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1940; nơi cư trú: Số B, H, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Mạc Văn T, sinh năm 1962;

Anh Mạc Văn T1, sinh năm 1976.

Đều cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- UBND xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn C1 - Chức vụ Chủ tịch UBND xã L.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đặng Văn T2 - Phó Chủ tịch UBND xã L. Vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị T3, sinh năm 1936, anh Mạc Văn T4, sinh năm 1964 (**vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt**);

- Anh Mạc Văn B, sinh năm 1967, chị Vũ Thị V, sinh năm 1980, chị Nguyễn Thị T5, sinh năm 1964, chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1962, chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1976, ông Mạc Văn N, sinh năm 1958, chị Mạc Thị T6, sinh năm 1980, chị Mạc Thị H, sinh năm 1976, anh Phạm Văn H1, sinh năm 1976, ông Phạm Văn S, sinh năm 1943, chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982;

Đều cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt

* Người đại diện theo uỷ quyền của cụ T3, anh T1, ông B, chị L, chị V, chị L1, chị T5, anh B: ông Mạc Tiến Đ, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. **Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.**

* Người đại diện theo uỷ quyền của cụ T3, anh T, ông B, chị L, chị V: Anh Mạc Văn T1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. **Vắng mặt.**

Người đại diện theo uỷ quyền của ông S, chị H, chị Q: Anh Phạm Văn X, sinh năm 1980; cư trú tại: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. **Có mặt.**

Người kháng cáo: Anh Phạm Văn X, sinh năm 1980; cư trú tại: Thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Văn X đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Anh Phạm Văn X là một trong các hộ dân sử dụng lối đi chung tại xóm C, thôn V, xã L, huyện T. Nguồn gốc thửa đất anh đang sử dụng là của bố mẹ anh ông S, bà K. Sau đó, bố mẹ anh chia cho các con mỗi người một phần sử dụng làm nhà. Anh đang trực tiếp sử dụng một phần thửa đất số 336, 324 (tờ bản đồ số 5 (theo đo đạc năm 1997) tại thôn V, xã L, huyện T. Phần diện tích anh đang sử dụng được cấp giấy chứng nhận cho vợ chồng anh. Tại vị trí đất vợ chồng anh sử dụng, anh làm cổng cạnh phía Bắc của thửa đất với lối đi chung. Anh muốn mở cổng đi thẳng ra lối đi nhưng gia đình anh T, anh T1 xây dựng tường bao, làm trụ cổng nên cản trở việc mở lối đi của gia đình nhà anh, ảnh hưởng đi lại mở cổng khác của gia đình nhà chị H (anh H1). Vì vậy, anh đã ra xã đề nghị UBND xã L giải quyết yêu cầu gia đình anh T, anh T1 phá dỡ công trình để trả lại lối đi cho tập thể. Sau đó,

UBND xã đã ra kết luận số 05/KL-UBND ngày 28/3/2018 của Chủ tịch UBND xã L, yêu cầu phá dỡ công trình xây dựng trên lối đi nhưng phía các anh T, T1 không thực hiện. Anh đã khởi kiện vụ án hành chính sau đó anh rút đơn tại cấp phúc thẩm. Nay anh yêu cầu khởi kiện tranh chấp lối đi, yêu cầu gia đình anh T, anh T1 phải phá dỡ công trình xây dựng là tường bao, di dời trụ cổng, cổng trả lại lối đi chung cho tập thể. Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của anh là bản đồ qua các thời kỳ đều thể hiện đây là lối đi chung của tập thể, không phải là đất của hộ gia đình nào; kết luận số 05 nêu trên và các thông báo yêu cầu phá dỡ của UBND xã L. Anh chỉ yêu cầu giải quyết tranh chấp lối đi vị trí cạnh phía Nam của lối đi từ vị trí cổng, trụ cổng kéo đến hết tường bao do gia đình bị đơn xây. Ngoài ra anh không yêu cầu khởi kiện nội dung nào khác. Do trụ cổng được đặt hai bên lối đi nên anh yêu cầu di dời cả hai trụ cổng. Bê tông vị trí lối đi khu vực tranh chấp là do gia đình anh T, anh T1 làm, nếu trường hợp yêu cầu của anh được chấp nhận, bị đơn yêu cầu thanh toán trị giá bê tông lối đi thì anh cũng chấp nhận theo quy định.

Về lệ phí xem xét thẩm định, định giá tài sản: Nguyên đơn đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Mạc Văn T và anh Mạc Văn T1 đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng nhưng một số người liên quan về phía bị đơn đều trình bày:

Các anh là con của cụ N1. Toàn bộ diện tích đất cụ T3 (vợ cụ N1) cũng như các anh em sử dụng bên trong cũng như phần lối đi từ vị trí trụ cổng đang có tranh chấp đều là đất của ông cha, từ trước đến nay gia đình bị đơn sử dụng không có tranh chấp. Anh T1 đang ở cùng cụ T3 tại thửa đất số 311 (theo bản đồ đo đạc năm 1997), thửa đất này có cạnh giáp ranh phía Bắc giáp lối đi, phần diện tích đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh T ở phía bên trong. Vị trí đất lối đi theo phía gia đình anh T, anh T1 từ thời ông bà của các anh đến khi bố các anh còn sống vẫn sử dụng và chỉ cho các con là đất của các cụ để lại. Sau nay, khi tách đất cho các con có nhiều hộ bên trong thì do chính sách đất đai phải có lối đi vào nên thành lối đi như hiện nay. Bây giờ nói đất của Nhà nước quản lý thì gia đình các anh được quyền sử dụng đúng mục đích, không ảnh hưởng đến ai. Trong quá trình sử dụng nhiều năm nay gia đình bị đơn sử dụng tôn tạo thời gian dài có hiện trạng như hiện nay. Phần bê tông lối đi vị trí tranh chấp từ cổng kéo vào bên trong là do gia đình tự bỏ tiền ra tôn tạo đi lại sạch sẽ, thuận lợi. Việc tôn tạo lối đi từ lâu không ai có ý kiến tranh chấp. Cạnh giáp ranh phía Nam của lối đi với đất của anh X từ trước đã có tường bao bằng gạch ba banh do gia đình ông S (bố của anh X) xây dựng. Đến năm 2014, gia đình các anh làm trụ cổng, cánh cổng nối tường bao của nhà anh X để đảm bảo an ninh. Đến năm 2017, do gia đình anh X phá dỡ tường bao thì gia đình các anh xây dựng tường bao từ trụ cổng kéo vào bên

trong khoảng hơn mười mét. Việc xây dựng không làm ảnh hưởng quá trình đi lại, giao thông của các hộ dân, không ai có ý kiến gì. Chỉ riêng có anh X làm đơn ra xã và khởi kiện yêu cầu các anh phá dỡ tường bao, cổng. Các anh cũng như gia đình không nhất trí yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trước đây, UBND xã L ra quyết định phá dỡ sau đó ra quyết định để huỷ bỏ việc phá dỡ. Quan điểm của gia đình các anh là trước đây nếu có thoả thuận với nhau thì các anh chỉ phá dỡ vị trí tường bao và di dời cổng, trụ cổng khoảng 2m đến 2,5m. Nay anh X khởi kiện gia đình các anh không nhất trí. Thực tế tại cạnh giáp ranh phía Nam của lối đi chung với đất của anh H1, chị H đã xây dựng tường bao, anh H1 đang sử dụng cổng ra vào đất tại cạnh phía Tây của thửa đất (cạnh phía Đông của lối đi) nên không ảnh hưởng việc đi lại của gia đình nhà chị H, anh H1. Nếu trường hợp yêu cầu khởi kiện được chấp nhận mà buộc các anh phải phá dỡ, anh X sử dụng phần lối đi này thì yêu cầu phải thanh toán một phần tiền bê tông lối đi cho các anh. Chi phí đổ bê tông làm nhiều lần các anh không nhớ là hết bao nhiêu, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra các anh không có yêu cầu nào khác trong vụ án này.

Bị đơn nhất trí và không có ý kiến gì kết quả xem xét thẩm định, định giá.

* *Lời khai của cụ T3*: Cụ là mẹ đẻ của anh T, anh T1. Cụ xác định toàn bộ lối đi này trước đây đều là đất của các cụ để lại, sau này cắt cho các con đất thì để làm lối đi vào các thửa đất bên trong. Hiện nay cụ đang sử dụng thửa đất cùng với anh T1, còn các con khác của cụ đều có đất riêng ở xung quanh cụ. Khi cụ N1 còn sống đã chỉ phần đất lối đi là đất của ông cha để lại, là của gia đình nhà cụ, lối đi phần vị trí bên trong này cũng chỉ có cụ và các con cụ sử dụng, từ trước đến nay không có tranh chấp. Trong quá trình sử dụng thì gia đình tôn tạo, làm đường bê tông từ năm 2007, đến năm 2014 làm cổng, trụ cổng. Gia đình nhà anh X và bố mẹ anh X đã xây dựng tường bao bằng gạch ba banh cạnh giáp ranh với lối đi từ nhiều năm trước. Đến năm 2017, gia đình anh X phá dỡ tường bao thì gia đình các con cụ xây dựng tường bao như hiện nay để đảm bảo an ninh cho các con cụ sử dụng đất và tôn tạo nâng cao đường bê tông lên. Việc xây dựng công trình của gia đình không làm ảnh hưởng đến giao thông hay quá trình đi lại của các hộ dân. Anh X muốn mở cổng ra lối đi thì nói chuyện gia đình nhà cụ, hai bên bàn bạc, trả một phần tiền bê tông thì gia đình cụ sẽ xem xét để cho hai bên hài hoà. Tuy nhiên, anh X khởi kiện thì gia đình cụ không nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi gia đình nhà cụ và các con cụ.

* *Lời khai của ông H2, bà L2, bà T7*: Các ông bà đều là những hộ dân có đất khu vực gần vị trí tranh chấp, sử dụng lối đi phía bên ngoài, không liên quan vị trí tranh chấp bên trong. Vị trí tranh chấp theo yêu cầu của nguyên đơn chỉ các anh X, anh H1, và các con cụ T3 cùng cụ T3 là sử dụng. Theo các ông bà lối đi đang tranh chấp trước đây đều là đất của ông cha gia đình cụ N1, sau đó thành lối đi chung. Thực tế phần lối đi đang tranh chấp vào bên trong từ trước cũng chỉ có gia đình

nhà cụ T3 đi. Sau này, nhà anh X cho đất các con thì có việc anh X khởi kiện như hiện nay. Tại cạnh phía Nam của lối đi với đất của anh X, ông S trước có xây dựng tường bao bằng ba banh. Gia đình cụ T3 làm cổng không có tranh chấp xảy ra. Sau đó, gia đình cụ T3 tôn tạo đường bê tông cao lên, gia đình anh X phá tường bao thì gia đình cụ T3 xây dựng tường bao như hiện nay đảm bảo an toàn, an ninh cho mọi người bên trong. Gia đình anh X muốn mở cổng thẳng ra lối đi thì hai bên phải bàn bạc thống nhất. Thực tế hiện nay vẫn đi lại thuận lợi. Phần đất của anh H1, chị H đã xây dựng tường bao xung quanh đất, làm cổng cạnh phía Đông của lối đi. Các ông bà không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án này.

** Kết quả xác minh tại UBND xã L và quan điểm của đại diện UBND xã L:*

Lối đi chung cụ thể vị trí đất lối đi tranh chấp là đất do UBND xã L quản lý. Phần vị trí tranh chấp này được gia đình anh T, anh T1 làm, tôn tạo đường bê tông. Năm 2020, chủ tịch UBND xã L ra kết luận yêu cầu phá dỡ sau đó đã huỷ bỏ kết luận này. Theo bản đồ qua các thời kỳ hiện nay, phần lối đi thuộc quyền quản lý của UBND xã, là lối đi chung nhưng thực tế từ xa xưa đó là đất của gia đình tổ tiên của ông N1 (là bố của anh T, anh T1). Việc xây dựng tường bao, cổng không được sự cho phép của UBND xã L tuy nhiên phần vị trí tranh chấp lối đi từ trước đến nay chỉ đi vào gia đình nhà cụ T3, công trình là cổng, tường bao không ảnh hưởng đến quá trình đi lại, giao thông. Nay anh X khởi kiện yêu cầu phá dỡ tường bao, di dời cổng, trụ cổng UBND xã đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Toàn bộ thửa đất nguyên đơn, bị đơn sử dụng đều có nguồn gốc đất ông cha, từ trước đến khi anh X khởi kiện thì không có tranh chấp xảy ra.

** Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, kết quả xác định như sau:*

- Trên bản đồ đo đạc hiện trạng thể hiện cạnh giáp ranh phía Nam của lối đi tại vị trí tranh chấp.

- Tại vị trí tranh chấp : Đoạn tường từ B1 đến B2 trị giá 1.723.491đ ; 02 cột cổng sắt, 02 cánh cổng sắt trị giá 971.428đ + 863.491đ ; bê tông lối đi diện tích 43,6m² trị giá 2.913.421đ.

- Trị giá đất : 1.500.000đ/m².

Các đương sự không yêu cầu định giá tài sản trên đất nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà quyết định:

Áp dụng các Điều 164, Điều 166, Điều 175 Bộ luật Dân sự. Các Điều 95, 100, 166, 170, 171, 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định vị trí tranh chấp thuộc cạnh phía Nam lối đi chung, yêu cầu buộc bị đơn anh T, anh T1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T4, anh Ba P phá dỡ đoạn tường bao kéo từ vị trí B1 đến B1'; di dời cổng, trụ cổng vào vị trí B1', B4'; giữ nguyên đoạn tường bao từ vị trí B1' đến B2.

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo bản án).

Ngoài ra, bản án quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo.

Ngày 10/10/2024 nguyên đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm do Bản án chưa đúng. Đề nghị sửa và hủy Bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên toà:

Ông Đỗ Văn C trình bày: Anh Mạc Văn T, anh Mạc Văn T1 dùng gạch xây tường và trụ cổng, cánh cổng trên đường công mà UBND xã quản lý trước nhà anh X tại thôn V, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương. Việc làm như vậy gây cản trở giao thông, chiếm đường công thành đường tư là ảnh hưởng đến việc đi lại của gia đình nhà anh Phạm Văn X và một số gia đình liên quan. Theo Bản án sơ thẩm đoạn tường bao còn lại và cổng sau khi anh T, anh T1 di dời vẫn nằm trên đường công do UBND xã quản lý. Căn cứ vào bản đồ năm 1985 và bản đồ 1991 được lưu trữ tại địa phương có trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ đoạn đường công do UBND xã quản lý. Anh X không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm yêu cầu di dời cổng và anh T, anh T1 không được xây dựng bất kỳ đoạn tường nào trên đường công.

Anh Phạm Văn X trình bày: Nhất trí với trình bày của ông Đỗ Văn C.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và tự nguyện không yêu cầu nguyên đơn phải thanh toán chi phí đổ bê tông làm lối đi chung.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà: Tháo dỡ trụ cổng, cổng và tường xây trên phần đất công do UBND xã L quản lý. Anh Phạm Văn X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Phạm Văn X nộp trong thời hạn luật định; người kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên vụ án được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác định quyền sử dụng lối đi. Do đó, Tòa án xác định quan hệ cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về quyền sử dụng đất, cụ thể là quyền sử dụng lối đi.

[3] Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn xác định Bản án sơ thẩm chỉ buộc anh T1, anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dỡ bỏ một phần tường bao xây trên đất công do UBND xã L quản lý cụ thể phải phá dỡ đoạn tường bao kéo từ vị trí B1 đến B1'; di dời cổng, trụ cổng từ vị trí B1, B4 vào vị trí B1', B4'; giữ nguyên đoạn tường bao từ vị trí B1' đến B2. Việc dỡ cổng, trụ cổng di chuyển từ vị trí B1 đến B1' vẫn nằm trên phần đất là lối đi chung do UBND xã L quản lý, ảnh hưởng quyền lợi của anh X và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

Tại bản đồ 299, 1997, 2010 đều thể hiện phần vị trí tranh chấp lối đi trên bản đồ; tuy không có kích thước cụ thể, nhưng được thể hiện là lối đi chung thuộc quyền quản lý của UBND xã L. Theo như quan điểm, ý kiến của đại diện UBND xã L vị trí lối đi đang có tranh chấp thuộc quyền quản lý của UBND xã; phía bị đơn không đưa ra được căn cứ chứng minh vị trí tranh chấp nằm trong đất của gia đình bị đơn. Do đó, vị trí tranh chấp thuộc lối đi chung, việc xây dựng của gia đình phía bị đơn trên lối đi khi chưa được sự cho phép của UBND xã L là không đúng. Tuy nhiên, trên cơ sở thực tế sử dụng cũng như ý kiến của đương sự, các hộ gần kề vị trí tranh chấp thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại vị trí từ điểm A44 đến điểm A45 cạnh phía Nam của lối đi giáp với đất của anh H1, chị H, gia đình anh H1 chị H đã xây dựng tường bao xung quanh đất, anh chị mở cổng đi vào tại cạnh phía Tây của thửa đất (là cạnh phía Đông của lối đi). Vì vậy, đoạn tường bao từ vị trí B1' đến vị trí B2 không ảnh hưởng đến việc đi lại của gia đình nhà anh X cũng như gia đình nhà anh H1, không ảnh hưởng giao thông tại khu vực này. Mặt khác, vị trí tranh chấp lối đi từ trước đến nay đều được gia đình bị đơn sử dụng để làm lối đi vào bên trong thửa đất đang sử dụng, qua nhiều năm gia đình bị đơn tôn tạo thời gian dài mới có hiện trạng như hiện nay; bên trong lối đi có nhiều hộ dân sinh sống đều là con của cụ T3 (cũng là anh em với anh T, anh T1), cùng có nguyện vọng làm cổng để đảm bảo an ninh, an toàn cho các hộ dân phía bên trong sử dụng đất. Vì vậy, không cần thiết phải phá bỏ đoạn tường từ B1' đến B2, tuy nhiên cấp

sơ thẩm tuyên buộc bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T4, anh Ba P di dời cổng, trụ cổng vào vị trí B1', B4'; là không phù hợp mà buộc bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải phá dỡ cổng, trụ cổng và đoạn tường từ B1 đến B1' là đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn cũng như những người liên quan.

Từ những phân tích trên, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, cần tuyên sửa lại cho phù hợp để bảo vệ quyền lợi của các đương sự và đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Kháng cáo của anh Phạm Văn X được chấp nhận nên anh X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án sơ thẩm số 17/2024/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xác định vị trí tranh chấp thuộc cạnh phía Nam lối đi chung; Buộc bị đơn anh Mạc Văn T, anh Mạc Văn T1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mạc Văn T4, anh Mạc Văn Ba P phá dỡ 02 cột cổng sắt kích thước 25x25cm, cao 2,7m cùng 02 cánh cổng sắt rộng 1,2m cao 2,0m (đoạn ngõ đi vào nhà anh T) và phá dỡ đoạn tường bao xây gạch đỏ cao 1,4m từ vị trí B1 đến B1' có chiều dài 8,53m.

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo bản án).

2. Anh Phạm Văn X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP; Tòa HC; Tòa DS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nguyễn Xuân Trường